

LUYỆN TẬP

VỀ PHONG CÁCH NGÔN NGỮ KHOA HỌC

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm vững kiến thức về phong cách ngôn ngữ khoa học.
- Biết vận dụng kiến thức về phong cách ngôn ngữ khoa học vào việc đọc - hiểu văn bản và làm văn.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

(Xem bài *Phong cách ngôn ngữ khoa học*).

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

Đây là một bài luyện tập, GV chỉ cần hướng dẫn HS làm bài theo trình tự đã có trong SGK.

Bài tập 1

Chẳng hạn : *phương tiện ngôn ngữ, phong cách ngôn ngữ, phong cách ngôn ngữ khoa học, văn bản, văn bản khoa học, dạng nói, dạng viết,...*

(Lưu ý : GV cần cho HS về nhà ghi ra hết những thuật ngữ ngôn ngữ học có trong bài *Phong cách ngôn ngữ khoa học*).

Bài tập 2

GV cần cho HS đọc lại bài *Khái quát văn học dân gian Việt Nam (Ngữ văn 10 Nâng cao, tập một)*. Trên cơ sở đó, HS viết lời giải thích khái niệm theo mẫu đã cho.

Chẳng hạn :

– *Truyện cười là truyện kể ngắn về những hiện tượng gây cười nhằm giải trí và phê phán những cái đáng cười trong cuộc sống.*

– *Truyện ngụ ngôn là truyện kể trong đó các nhân vật chủ yếu là động vật và đồ vật, ngụ ý nêu lên những kinh nghiệm sống, những bài học luân lý – triết lí.*

– v.v.

Bài tập 3

GV hướng dẫn HS tự làm bài tập này ở nhà.

Bài tập 4

– Phần trích a, d thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật, phần trích b, c thuộc phong cách ngôn ngữ khoa học.

– Để trả lời câu hỏi "Vì sao?", cần dựa vào những đặc điểm chung và cách sử dụng phương tiện ngôn ngữ của mỗi phong cách. Có thể lưu ý thêm rằng phần trích a và phần trích b có chung một đối tượng hiện thực là *cây chuối*; cũng vậy, phần trích c và phần trích d có một phần đối tượng hiện thực chung là *thời tiết Hà Nội vào cuối mùa thu*. Quả thực, nội dung hiện thực có thể là một, nhưng cách dùng ngôn ngữ để diễn đạt về nội dung hiện thực đó có thể không giống nhau, thuộc những phong cách ngôn ngữ khác nhau.

Bài tập 5

a) Có thể diễn đạt đoạn văn ấy theo phong cách ngôn ngữ khoa học ; chẳng hạn :

Sông Đà bắt nguồn từ huyện Cảnh Đông, tỉnh Vân Nam, có tên là Li Tiên (theo Dư địa chí của Nguyễn Trãi thì tên Trung Quốc của sông Đà lại là Bả Biên Giang). Sau khi vượt qua một vùng núi hiểm trở, đến gần nửa độ dài thì chảy vào lãnh thổ Việt Nam. Từ đây sông Đà to rộng hơn, và đến ngã ba Trung Hà thì hợp lưu với sông Hồng. Từ biên giới Việt – Trung đến ngã ba Trung Hà là 500 kilômét trong tổng chiều dài 883 kilômét sông Đà chảy qua hai nước Việt Nam, Trung Quốc.

b) Như hướng dẫn ở Bài tập 4.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Xem bài *Phong cách ngôn ngữ khoa học*.